

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về dự án, gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

- Tên dự án: “Cải tạo, sửa chữa trụ sở Công ty NEWTATCO khu vực nhà B, nhà C và các hạng mục hạ tầng xung quanh” tại số 125 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, Hà Nội

- Địa điểm xây dựng: số 125 Hoàng Văn Thái, phường Phương Liệt, Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Ứng dụng Công nghệ mới và Du lịch.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của Công ty NEWTATCO.
- Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình dân dụng cấp III.
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, sửa chữa văn phòng, địa điểm làm việc nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và tạo cảnh quan của khu vực.

- Quy mô đầu tư:

Đầu tư cải tạo, sửa chữa với các thông số kỹ thuật chính:

+ Diện tích sàn xây dựng từ tầng 1 đến tầng 4: 434,2m²/tầng (trong đó, diện tích vệ sinh mỗi tầng khoảng 23,85m² – 23,9m²).

+ Diện tích mái: 466m².

+ Diện tích lát sân: 652,3m².

+ Tổng chiều dài cải tạo tường rào: 113m (cao 2,36m).

+ Nội dung cải tạo chính:

_ Phần tháo dỡ: Bóc bỏ lớp vữa trát bề mặt tường ngoài toà nhà B, C từ tầng 1 lên tầng mái, hành lang các tầng, thang bộ; tháo dỡ sàn gạch hành lang tầng 1, sảnh thang các tầng, bậc tam cấp tầng 1; tháo dỡ toàn bộ trần thạch cao, lớp gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh hiện trạng; cạo bỏ lớp vữa trát tường rào xung quanh nhà B, C.

_ Phần kiến trúc – hoàn thiện: Trát hoàn thiện vữa XM mác 75, sơn 01 lớp lót, 2 lớp sơn mịn bề mặt tường ngoài toà nhà B, C, hành lang, thang bộ và tường rào; lát lại sàn hành lang bằng gạch Ceramic 800x800mm chống trơn; ốp lại bậc tam cấp tầng 1 bằng đá Granite tự nhiên; ốp lát lại toàn bộ khu vệ sinh bằng gạch Ceramic và đá Granite, thi công trần thạch cao khung xương chìm chống ẩm.

_ Phần thiết bị: Thay mới cửa đi vệ sinh bằng cửa nhựa Composite; lắp đặt thiết bị vệ sinh mới (bồn cầu sứ liền khối, chậu Lavabo treo, tiểu nam sứ, gương,...); vệ sinh, sơn chống gỉ mũi giáo thép tường rào; lắp đặt quạt thông gió âm trần, đèn Led Downlight chiếu sáng khu vệ sinh và cải tạo đường ống cấp, thoát nước.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Cải tạo, sửa chữa khu vực nhà B, nhà C và các hạng mục hạ tầng xung quanh trụ sở Công ty NEWTATCO.

b) Thời hạn hoàn thành: Tối đa 75 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tối đa 75 ngày.

Mọi chậm trễ không có lý do bất khả kháng sẽ bị xử lý theo điều khoản phạt chậm tiến độ.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về kỹ thuật đối với vật tư, vật liệu xây dựng

3.1.1. Tiêu chuẩn áp dụng đối với vật tư, vật liệu như sau

TT	Vật liệu	Tiêu chuẩn
1	Cát xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật Cát gia cố xi măng	TCVN 7570:2017 TCVN 8858:2023
2	Xi măng Xi măng Poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật	 TCVN 2682: 2020 TCVN 6260: 2020
3	Cốt liệu và nước trộn cho bê tông và vữa Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật Cốt liệu cho bê tông và vữa - Các phương pháp thử Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	 TCVNXD 7570: 2017 TCVN 7572: 2006 TCVN 4506: 2012
4	Bê tông Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	 TCVNXD 9340:2012
5	Cốt thép cho bê tông Thép cốt bê tông. Phần 1: Thép thanh tròn trơn Thép cốt bê tông. Phần 2: Thép thanh vằn Thép cốt bê tông. Phần 3: Lưới thép hàn	 TCVN 1651-1:2018 TCVN 1651-2:2018 TCVN 1651-3:2008
6	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314-2022
7	Nước cho bê tông và vữa xây - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4566-2012
8	Đá ốp lát trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4732: 2016
9	Gạch không nung	TCVN 8264: 2009
10	Gạch xi măng lát nền - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6065: 1995
11	Sơn tường dạng nhũ tương – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8652:2020

Ghi chú:

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực, nhà thầu tự thực hiện thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

3.1.2. Danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho công trình

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
1	Xi măng	Theo yêu cầu của thiết kế, E-HSMT và TCVN 2682:2020	Bim Sơn, Hoàng Thạch hoặc tương đương cho kết cấu bê tông Long Sơn hoặc tương đương cho công tác xây trát...
2	Thép xây	Theo yêu cầu của thiết kế, E-HSMT,	Thép Hòa Phát, Vinakyoei, Việt

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
	dụng các loại	TCVN 1651:2018, TCVN 4399:2023, TCVN 5709:2009, TCVN 1654:2008	Ý, Việt Đức hoặc tương đương.
3	Cát vàng, cát đen	Theo yêu cầu của thiết kế, hồ sơ mời thầu và chất lượng TCVN 7570:2017	
4	Đá dùng cho bê tông	Theo yêu cầu của thiết kế, hồ sơ mời thầu và chất lượng TCVN 7570:2006	
5	Gạch xây (gạch đặc, gạch rỗng, gạch không nung)	Theo yêu cầu của thiết kế, E-HSMT. Gạch bê tông TCVN 6477 : 2016	Khang Minh, Amacao hoặc tương đương
6	Gạch ốp, lát các loại	Theo yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế	Viglacera hoặc tương đương
7	Gạch ceramic chống trơn	- Kích thước: 300x600, 800x800 - Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế	Viglacera hoặc tương đương
8	Dung dịch Chống thấm	- Loại: gốc Polyurethane; sikaproof membrane Theo yêu cầu của thiết kế, hồ sơ mời thầu	Sika hoặc tương đương
9	Vật liệu sơn	Theo yêu cầu của thiết kế, hồ sơ mời thầu và chất lượng TCVN 8652:2012	Jotun hoặc tương đương
10	Trần thạch cao	Theo yêu cầu của thiết kế, hồ sơ mời thầu và chất lượng TCVN 8256:2009	Vĩnh Tường hoặc tương đương
11	Cửa kính khung nhôm	Theo yêu cầu của thiết kế	Cửa nhôm Xingfa hoặc tương đương
12	Đèn downlight	Đèn Downlight D90, bóng led, 220v/7w, lắp âm trần Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế	Điện Quang, Philip hoặc tương đương
13	Ống cấp, thoát nước PP-R, u.PVC, phụ kiện	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế Độ dày của đường ống đảm bảo kỹ thuật của áp lực theo thiết kế. Tuân thủ tiêu chuẩn TCVN 8491-2:2011, TCVN 8077:2009,	Tiền Phong, Đệ Nhất hoặc tương đương

TT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu
		8078:2009	
14	Dây điện, cáp điện	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế Kích thước và chủng loại theo yêu cầu bản vẽ thiết kế	Trần Phú, Lioa hoặc tương đương
15	Ổng luồn dây và phụ kiện	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế	Sino hoặc tương đương
16	Công tắc ổ cắm	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế Đế bằng nhựa PC chống cháy Thân bằng nhựa Polycarbonate Công tắc có I định mức $\geq 5A$, ổ cắm đôi 3 chấu có I định mức $\geq 16A$	Panasonic, Sino hoặc tương đương
17	Van	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế	Shinyi hoặc tương đương
18	Thiết bị vệ sinh + phụ kiện	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế	Inax, ToTo, viglacera hoặc tương đương

Ghi chú:

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực, nhà thầu tự thực hiện thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

- Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị mô tả phía trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, model hay tên thiết bị (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu tham dự có thể chào hàng hóa tương đương (tương đương được hiểu là tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng) hoặc tốt hơn so với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

3.2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
1	Yêu cầu về bảo hành đối với công trình	12 tháng	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

3.3. Yêu cầu về các cam kết

Nhà thầu phải thực hiện các cam kết bằng văn bản đối với các nội dung cam kết sau:

- Đối với công tác thi công xây dựng:

Nhà thầu cam kết lập tiến độ chi tiết theo tuần, có biện pháp tổ chức thi công rút gọn, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, kiểm soát bụi, tiếng ồn, mùi sơn và nước thải xây dựng trong khu vực đang hoạt động của Chủ đầu tư.

- Đối với công tác đảm bảo an toàn lao động:

+ Cam kết trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho nhân sự tham gia thực hiện gói thầu theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về trang bị bảo hộ lao động.

+ Cam kết có dây đeo an toàn lao động (theo đúng quy định của pháp luật) khi nhân sự của nhà thầu thi công ở các vị trí nguy hiểm.

+ Cam kết nhân sự của nhà thầu tuyệt đối không uống rượu, bia, không hút thuốc khi làm việc và khi ở trong khuôn viên khu vực làm việc.

+ Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp để xảy ra việc mất an toàn lao động khi nhân sự của nhà thầu thực hiện gói thầu nếu việc mất an toàn hoàn toàn do lỗi của nhà thầu và nhân sự của nhà thầu gây ra.

- Đối với công tác phòng cháy chữa cháy:

+ Cam kết không được mang chất dễ cháy, dễ nổ vào khu vực làm việc nếu chưa được phép của Chủ đầu tư. Trường hợp việc mang chất dễ cháy, dễ nổ để phục vụ công việc của gói thầu phải báo cáo trước Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận và kiểm tra trước khi dùng để thực hiện công việc. Nhân viên của nhà thầu khi thực hiện công việc phải chấp hành các quy chế, quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn về điện, các biện pháp phòng cháy, không để xảy ra va chạm, chập gây cháy.

+ Cam kết không tự ý đấu điện và sử dụng điện không đúng mục đích. Vật tư, nhiên liệu dễ gây cháy nổ phải để xa khu vực có lửa, các hàng rào chắn và biển báo cấm, báo nguy hiểm. Nhà thầu đảm bảo khi có cháy nổ, tất cả nhân viên của nhà thầu đang làm việc tại công trường đều phải tham gia chữa cháy, nổ.

+ Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật, chịu bồi hoàn toàn bộ thiệt hại về người, tài sản của Nhà thầu, của Chủ đầu tư và Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp xảy ra cháy, nổ được xác định nguyên nhân hoàn toàn do lỗi của nhà thầu và nhân sự của nhà thầu gây ra (bất kể xảy ra sai sót vô tình hay cố ý).

- Đối với công tác vệ sinh môi trường:

+ Khi hoàn thành công việc trong ngày và khi hoàn thành công việc, được Chủ đầu tư nghiệm thu, Nhà thầu cam kết dọn sạch sẽ các vật liệu thừa, rác thải phát sinh ra khỏi khuôn viên công trường, hoàn trả mặt bằng lại cho công trường.

+ Cam kết tập kết, đổ rác thải đúng nơi quy định và có biện pháp xử lý. Khi thi công xong đến đoạn nào, nhà thầu phải tổ chức vệ sinh sạch sẽ, hoàn trả lại mặt bằng hiện trạng cho Chủ đầu tư.

+ Cam kết trong quá trình thi công, nhà thầu bố trí hệ thống thu gom nước thải, che chắn kín khu vực thi công, không ảnh hưởng đến hoạt động thường ngày của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải có phương án khử mùi, thông gió và giảm tiếng ồn được Chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai.

+ Cam kết trong trường hợp rác thải phát sinh trong quá trình thực hiện của nhà thầu không thuộc đối tượng rác thải sinh hoạt thu gom hàng ngày của đơn vị đã ký hợp đồng thu gom với công trường, Nhà thầu phải có phương án tự xử lý đối với loại rác thải này.

- Các cam kết khác:

+ Cam kết đảm bảo an ninh, an toàn về tài sản của Chủ đầu tư, an toàn về người và mọi hoạt động của công trường trong quá trình thực hiện công việc.

+ Cam kết trong trường hợp xảy ra sự cố gây mất an toàn, an ninh trong quá trình thực hiện công việc, nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư, trước pháp luật, Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm liên đới. Đồng thời, nhà thầu phải bồi thường mọi chi phí do việc mất an toàn, an ninh do Nhà thầu hoặc nhân sự của nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện công việc.

+ Cam kết không làm hư hỏng, mất mát, thất lạc tài sản của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện công việc. Trong trường hợp làm hư hỏng, mất mát, thất lạc tài sản của Chủ đầu tư, nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư, trước pháp luật và phải bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế tài sản.

3.4. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật thi công và nghiệm thu công trình phải tuân thủ theo các qui định của Hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Trong phần trình bày biện pháp tổ chức, thi công chi tiết các công việc, hạng mục công trình của E-HSMT, nhà thầu cần trích dẫn cụ thể tên, mã hiệu tiêu chuẩn và những điểm chính trong tiêu chuẩn phải tuân thủ cho các công tác đó. Đây là yêu cầu bắt buộc và được xem là một chỉ tiêu trong đánh giá chi tiết. Một số các tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu chính được yêu cầu phải tuân thủ bao gồm nhưng không giới hạn các tiêu chuẩn sau:

Stt	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
I	Yêu cầu chung	
1	Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc thiết kế cơ bản	TCVN 4319:2012
2	Công sở cơ quan hành chính Nhà nước - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4601:2012
3	Chiếu sáng tự nhiên trong nhà ở và công trình công cộng – Yêu cầu thiết kế.	TCVN 13983:2024
II	Công tác xây	
1	Kết cấu gạch đá – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085 : 2011
2	Vữa xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022

Stt	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
III	Hệ thống cấp thoát nước	
1	Cấp nước – Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 4037:2012
2	Thoát nước – Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 4038:2012
3	Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13606:2023
4	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế	TCVN 7957:2023
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung	QCVN 14:2025/BTNMT
IV	Hệ thống điện công trình	
1	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng	QCVN 12:2014/BXD
3	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
4	Bảo vệ chống sét	TCVN 9888:2013
5	Hệ thống lắp đặt điện hạ áp	TCVN 7447 (2005-2015)
6	Quy phạm trang thiết bị điện	11 TCN-2006
7	Tiêu chuẩn thiết kế Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng	TCVN 9206: 2012
8	Tiêu chuẩn thiết kế Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207: 2012
9	Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống	TCVN 9888: 2013
10	Chống sét cho công trình xây dựng và khu đất trong ứng dụng công nghệ thu sét tia tiên đạo	NFC 17 – 102 - 2011
11	Lắp đặt điện trong công trình xây dựng	IEC 60364
12	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: An toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
13	PCCC - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt	TCVN 13456:2022
V	Công tác hoàn thiện	
1	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-2:2012

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn và tài liệu chuyên ngành khác có liên quan.

Ghi chú:

- Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau thì phiên bản mới nhất được áp dụng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn đã hết hiệu lực được thay thế bằng các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới theo quy định hiện hành.

- Ngoài các tiêu chuẩn đã liệt kê, nhà thầu cần phải tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn khác có liên quan đến công tác thi công xây dựng hiện hành của Nhà nước tại thời điểm thi công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.5. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

3.5.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công

a. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

b. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu.

Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

c. Nhà thầu thi công phải lập biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thi công, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho các công trình hiện hữu lân cận.

d. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

d.1. Các thủ tục cần thiết để khởi công công trình theo quy định của pháp luật.

d.2. Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

d.3. Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình.

d.4. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

d.5. Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

e. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

f. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định hiện hành.

g. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.

h. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, thiết kế xây dựng công trình.

Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công.

Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

i. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu

chính.

j. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

k. Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế.

l. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

m. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

n. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

o. Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

p. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

3.5.2. Giám sát thi công

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật tư, vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3.5.3. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Tất cả các khu vực trên công trường nhất là tại những nơi dễ xảy ra cháy, nổ nhà thầu đặt các biển báo nguy hiểm, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy.

Tất cả các cán bộ và công nhân phải được học tập phương pháp phòng chống cháy nổ, hàng ngày ban chỉ huy công trường luôn kiểm tra nhắc nhở công nhân phòng ngừa khả năng cháy nổ xảy ra.

Tất cả các loại vật liệu dễ cháy dễ nổ cần chứa ở vị trí kín đáo, an toàn và có biển báo dễ cháy, dễ nổ, ...

Hàng tháng ban kiểm tra an toàn lao động của nhà thầu sẽ kiểm tra hiện trường, đánh giá, nhắc nhở và có biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho công trường cho công trường.

Thực hiện đúng nội quy về phòng chống cháy, nổ tại công trường.

3.5.4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải có biện pháp giảm thiểu tối đa gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn tại khu vực thi công và xung quanh; có rào che chắn công trường, công trình.

Nhà thầu chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại gây ra liên quan đến ô nhiễm môi trường khu vực thi công và xung quanh.

Trước khi thi công tổ chức xem xét nghiên cứu đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trình, liên hệ chặt chẽ với Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát đề ra được giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường.

Trong quá trình thi công không làm thiệt hại đến quyền lợi, không làm hư hại đến công trình, đường xá công cộng quanh khu vực thi công.

Khi thi công, tránh để bụi bặm, rác rưởi trong công trường ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Trong khu vực công trường, rác rưởi, gạch vụn, bê tông, phế thải... cuối ngày dọn sạch đổ vào chỗ qui định.

Tránh đất, bùn, gạch vỡ rác rưởi trên đường, trên công trường.

Vệ sinh mọi chất thải lỏng rò rỉ, vệ sinh xe cộ ra vào.

Bố trí đầy đủ thùng rác tại công trường, đầy kín khi vận chuyển.

Bố trí đầy đủ khu vệ sinh sạch sẽ tại công trường.

Mọi xe vận chuyển ra vào công trường đều che bạt.

3.5.5. Yêu cầu về an toàn

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm (nhưng không hạn chế chỉ gồm các nội dung này):

An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan).

An toàn cho công trình;

An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác có liên quan.

Có biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên cao.

Có đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động tại công trường.

Bảo đảm trật tự, an ninh.

3.5.6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại HSDT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình;

3.5.7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận (Đối với những hạng mục-phần việc có liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan thiết kế phải được cả cơ quan thiết kế thông qua).

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

IV. Các bản vẽ: Theo tài liệu đính kèm E-HSMT